

Ngày	7,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.7%	-14.8%	-23.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,900 - 13,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	124
Số lượng CPLH (CP)	16,493,172
KLGD BQ 20 phiên (CP)	480
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.47)
EPS	
P/E	

DT thuần

Q1/24

74.1

tỷ VNĐ

LN trước thuế

Q1/24

4.26

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q1/24

3.39

tỷ VNĐ

ROA

2023

4.4%

+/- YoY: ▲ 1.9%

DT thuần

2023

259

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 18.0| 7.7%

LN trước thuế

2023

13.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.36| 120%

LN sau thuế

2023

10.7

tỷ VNĐ

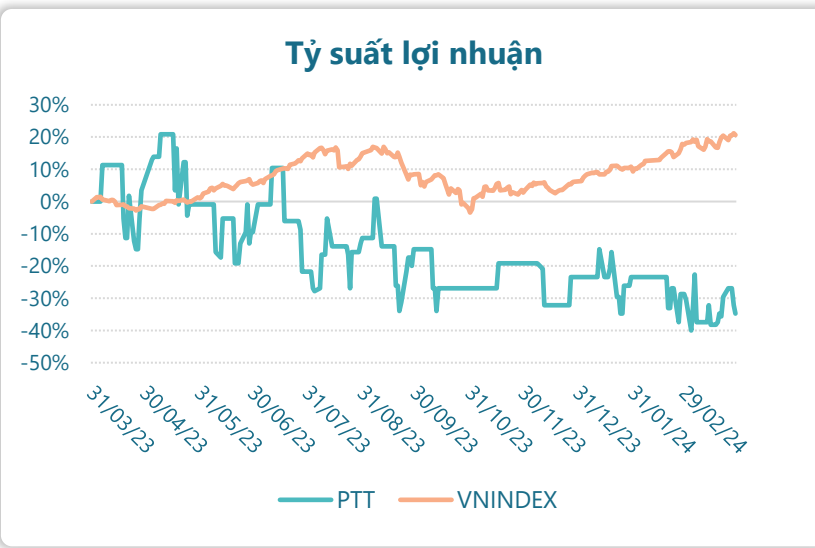
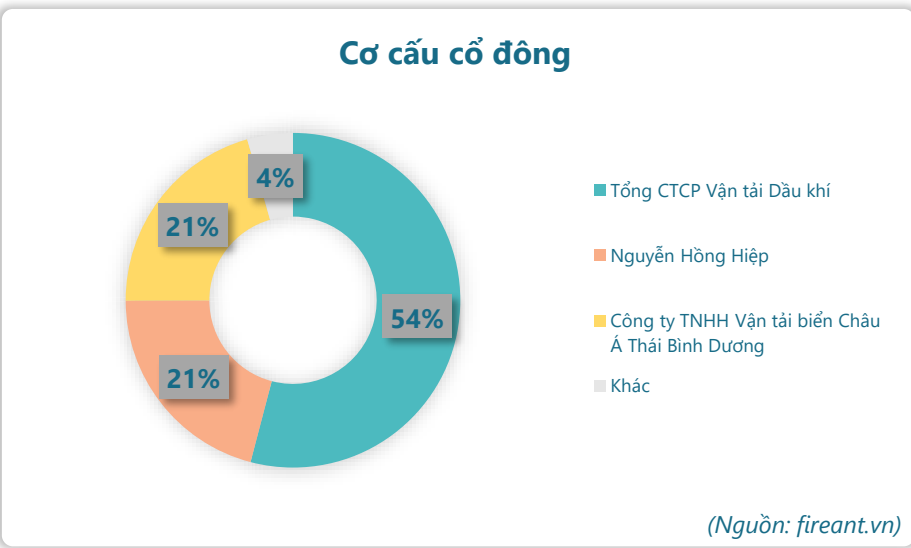
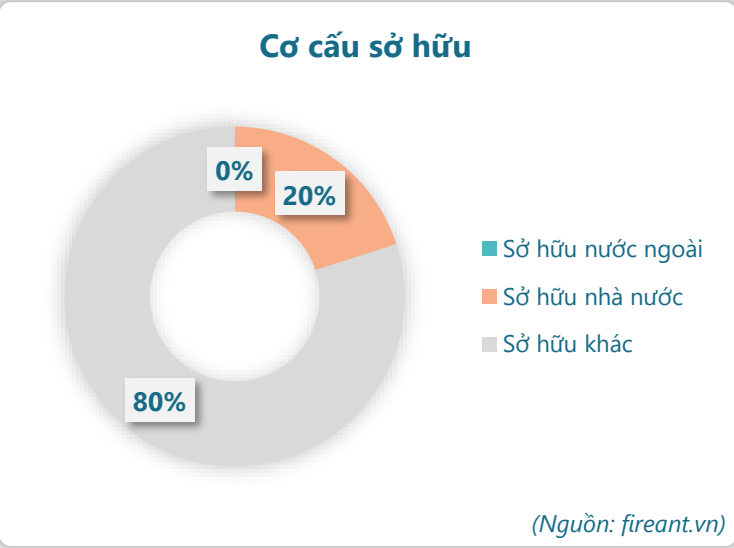
YoY: ▲ 5.97| 127%

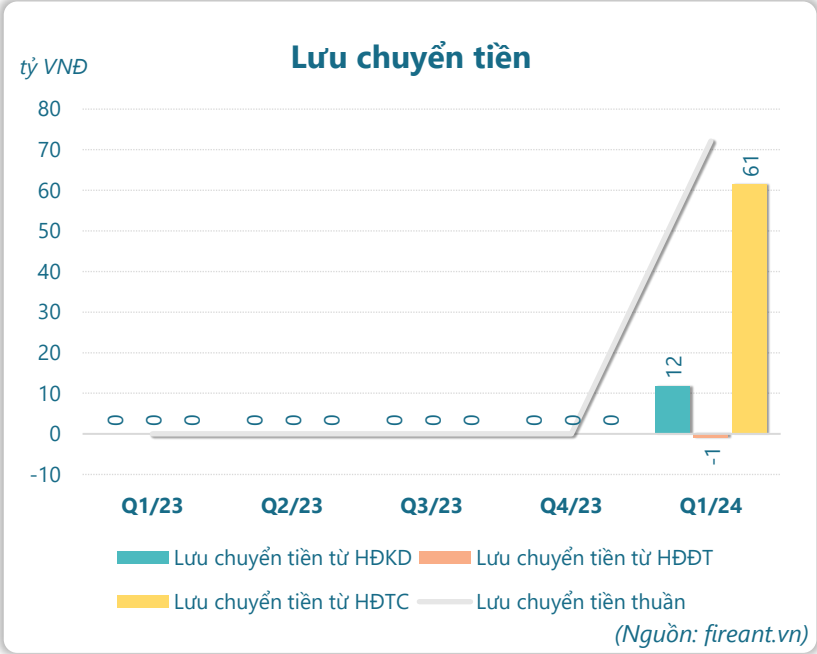
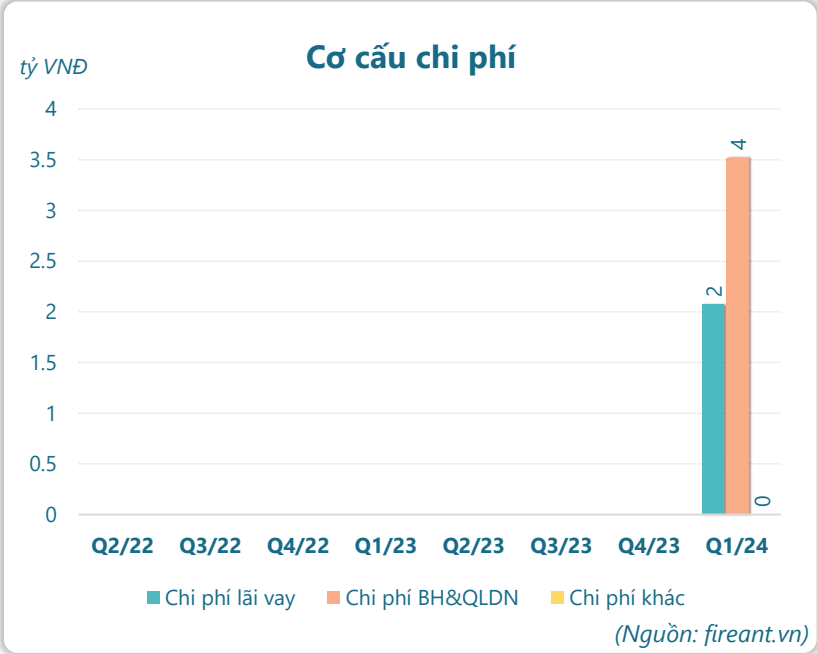
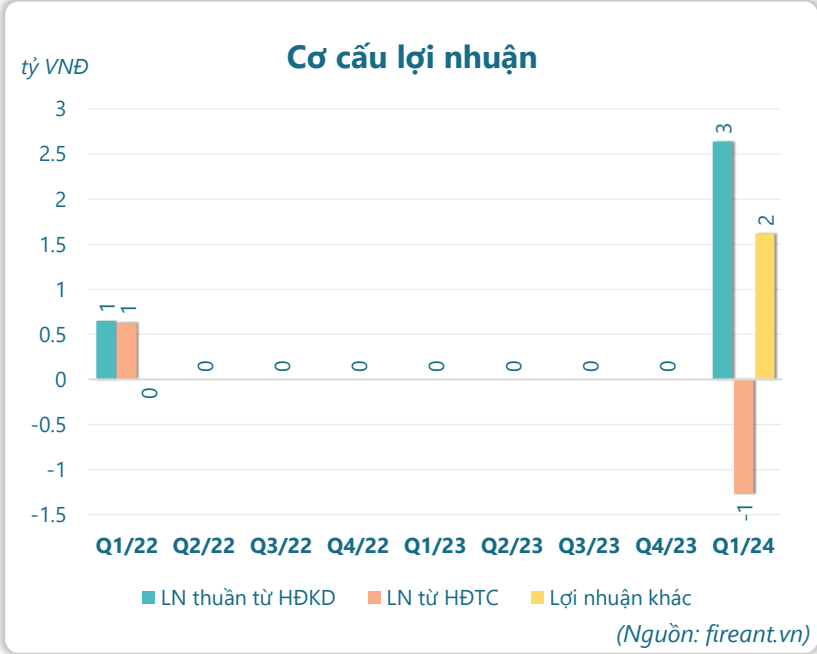
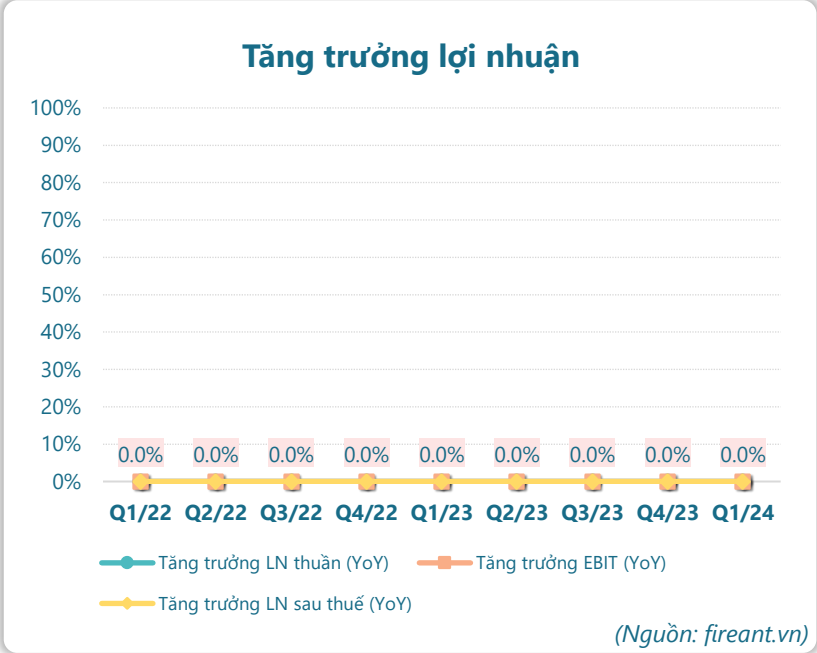
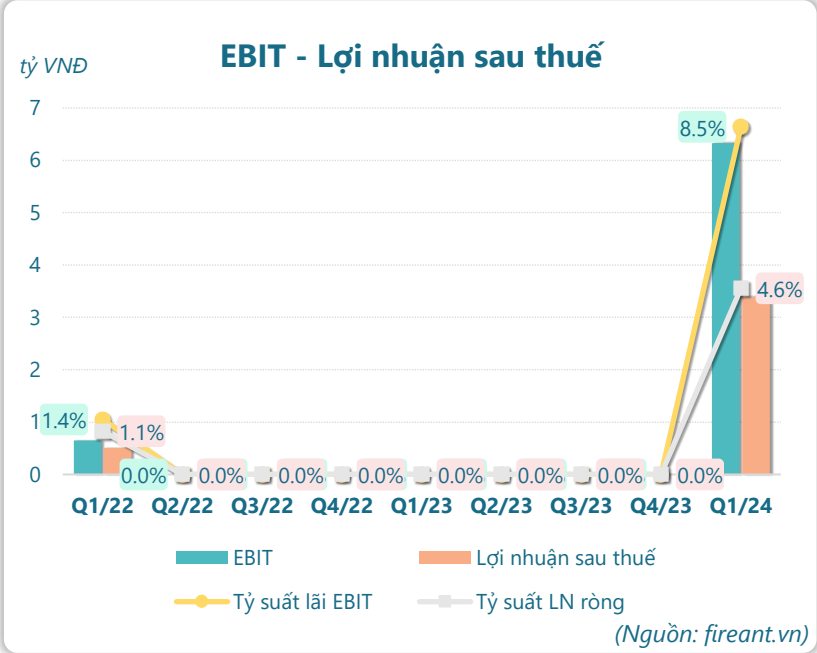
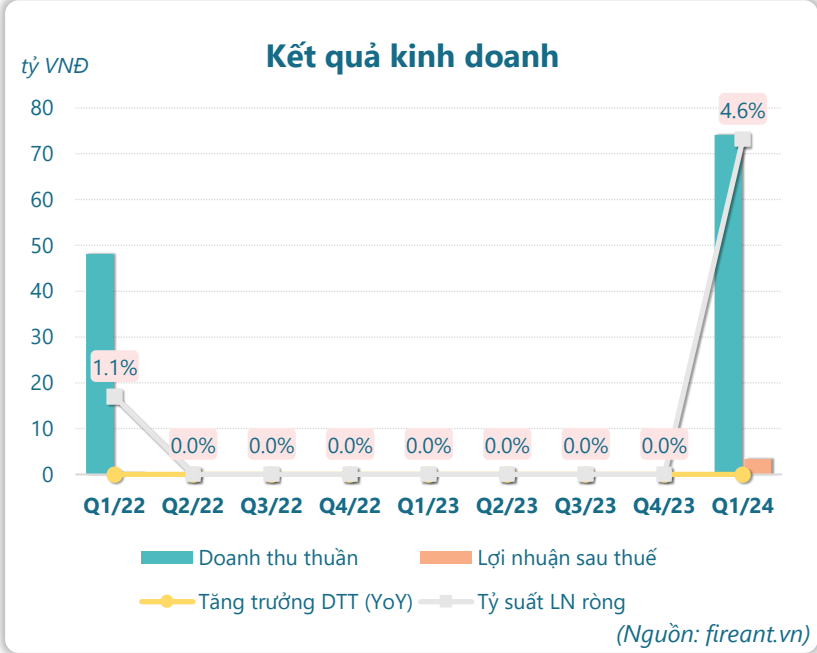
ROE

2023

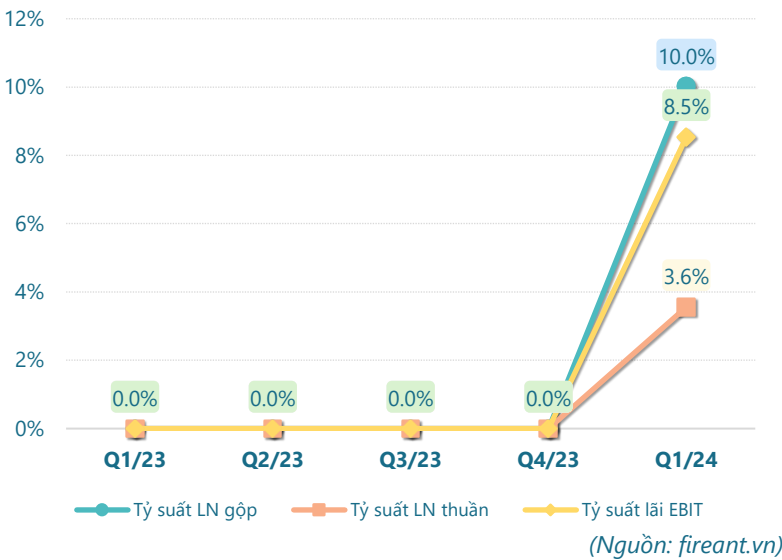
8.5%

+/- YoY: ▲ 4.5%

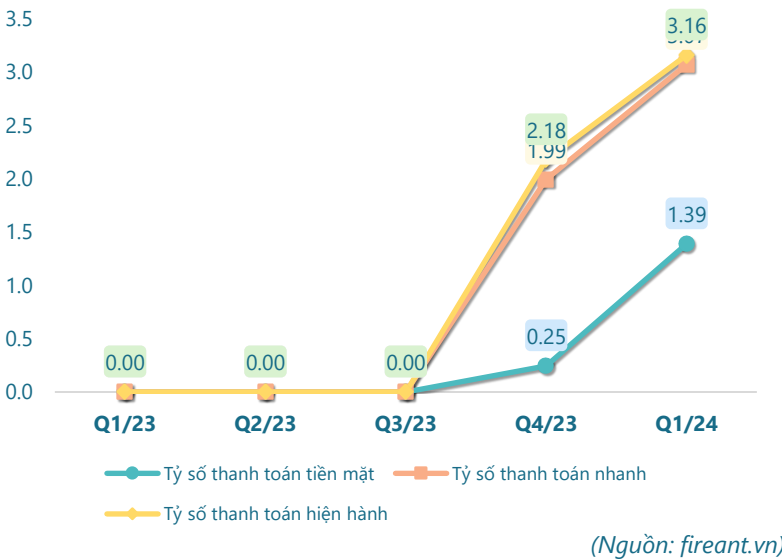




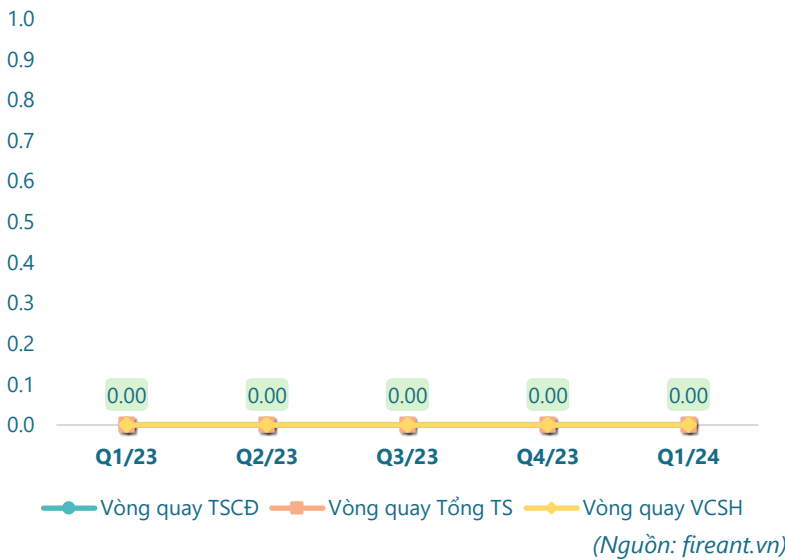
Tỷ suất lợi nhuận



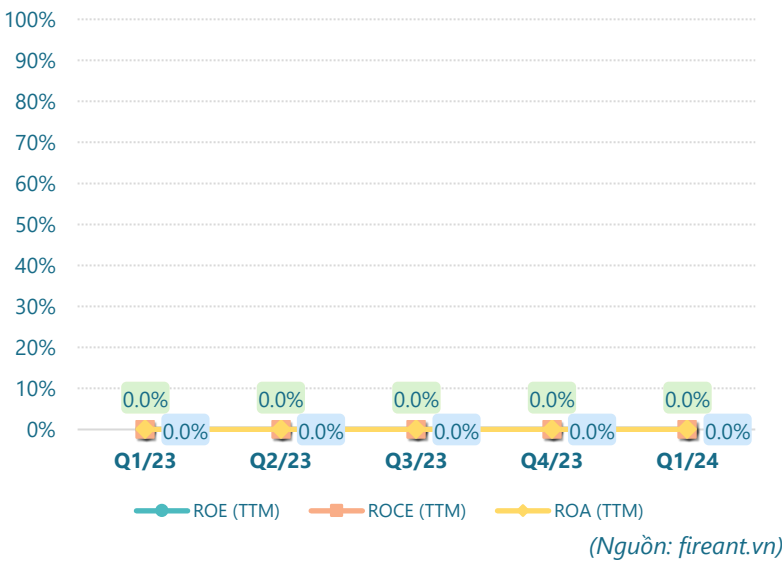
Chỉ số thanh khoản



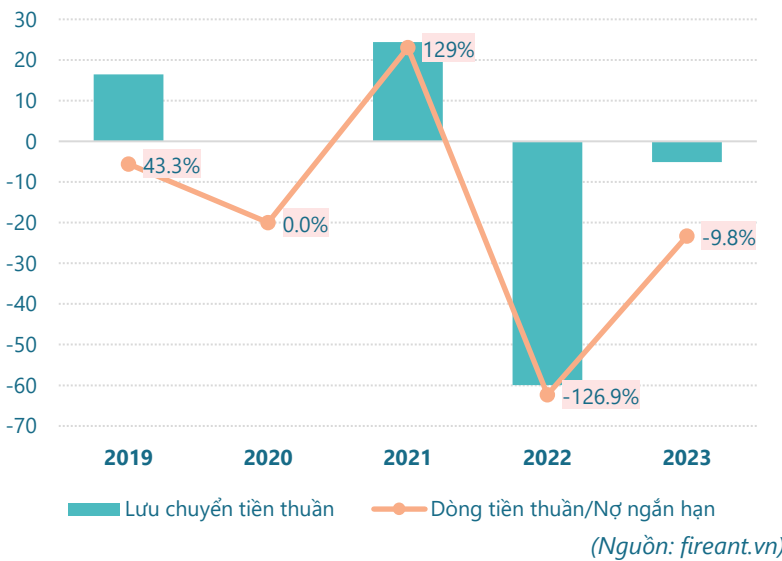
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

